|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  Số: /2025/TT-BKHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp**

**trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi**

**quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư* *quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; trình tự, thủ tục thực hiện khi phân cấp, phân định thẩm quyền.

**Điều 2. Nguyên tắc phân cấp, phân định thẩm quyền**

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Bảo đảm phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan, cấp chính quyền địa phương phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân định thẩm quyền.

3. Xác định rõ nội dung và phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà cơ quan, chính quyền địa phương được quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả; không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa cơ quan, chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương.

4. Bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

6. Bảo đảm không ảnh hưởng đến việc thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

8. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định.

**Chương II**

**PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC**

**TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

**Điều 3. Kiểm tra nhà nước về đo lường**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện thẩm quyền kiểm tra nhà nước về đo lường trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định tại: khoản 2 Điều 56 Luật Đo lường; khoản 3 Điều 13 Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường; khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; khoản 2 Điều 28 Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã  thực hiện thẩm quyền kiểm tra nhà nước về đo lường trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Trình tự thủ tục kiểm tra thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

**Điều 4. Tổ chức việc xây dựng, áp dụng và kiểm tra về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước**

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tổ chức việc xây dựng, áp dụng và kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 9 và Điều 12 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

**Điều 5. Tổ chức việc hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp**

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tổ chức việc hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

**Chương III**

**PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC**

**TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

**Điều 6. Chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2**

1. Việc chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 được quy định tại phần A mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 7. Điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2**

1. Việc điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2 Trình tự, thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 được quy định tại Phần A mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 8. Đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường, bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường**

1. Việc đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường, bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lườngtheo quy định tại Điều 27 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2 Trình tự, thủ tục đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lườngđược quy định tại Phần A mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 9. Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường**

1. Việc hủy bỏ hiệu lực của Quyết định chứng nhận chuẩn đo lườngtheo quy định tại Điều 28 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2 Trình tự, thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lườngđược quy định tại Phần A mục IV Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này

**Điều 10. Chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường**

1. Việc chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2 Trình tự, thủ tục bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lườngđược quy định tại Phần A mục V Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này

**Điều 11.** **Điều chỉnh nội dung của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, cấp lại thẻ**

1. Việc chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, cấp lại thẻ được quy định tại Phần A mục VI Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này

**Điều 12.** **Đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường**

1.Việc đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lườngtheo quy định tại Điều 36 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2**.** Trình tự, thủ tục bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lườngđược quy định tại Phần A mục VII Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 13.** **Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường**

1.Việc hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường Điều 37 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2.Trình tự, thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường được quy định tại Phần A mục VIII Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 14.** **Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân**

1. Việc cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân đối với các giải thưởng do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Hội, Hiệp hội ở Trung ương, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố tổ chức quy định tại điểm 3.1 khoản 3 mục II Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia do Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố thực hiện.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Phần A Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 15.** **Cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn**

1. Việc cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn quy định tại đoạn đầu Điều 13, đoạn đầu Điều 18 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia do Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố thực hiện.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn thực hiện theo quy định tại Phần B Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 16.** **Cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập**

1. Việc cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn quy định tại đoạn đầu Điều 14, đoạn đầu Điều 18 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia do Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố thực hiện.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện theo quy định tại Phần B Mục III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 17.** **Cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận**

1. Việc cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận quy định tại đoạn đầu Điều 15, đoạn đầu Điều 18 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia do Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố thực hiện.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận thực hiện theo quy định tại Phần B Mục IV Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 18.** **Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc**

1. Việc cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia do Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố thực hiện.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc thực hiện theo quy định tại Phần B Mục V Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 19.** **Cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận**

1. Việc cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia do Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố thực hiện.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận thực hiện theo quy định tại Phần B Mục VI Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 20.** **Cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước**

1. Việc cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước quy định tại đoạn đầu Điều 25, đoạn đầu Điều 26, khoản 1 Điều 28 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia do Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố thực hiện.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước thực hiện theo quy định tại Phần B Mục VII Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 21.** **Cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo**

1. Việc cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 8 Thông tư số 36/2014/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia do Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố thực hiện

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo thực hiện theo quy định tại Phần B Mục VIII Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Chương IV**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU TẠI CÁC THÔNG TƯ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC**

**TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

**Điều 22.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của** **Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường lường được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 10/2022/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ: Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường; Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 5 Điều 18 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra đối với phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn tại các chợ, trung tâm thương mại, các điểm bán buôn, bán lẻ trên địa bàn theo nội dung kiểm tra quy định Điểm a khoản 1, điểm d khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 19 của Thông tư này.

4. Cơ quan có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì kiểm tra quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này thực hiện kiểm tra trên thị trường, trong sử dụng.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 34 như sau:

“4. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật về kiểm tra cho Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Kiểm tra hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, của Ủy ban nhân dân cấp xã.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 36 như sau:

“4. Hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn kiểm tra nhà nước về đo lường cho các cơ quan, cá nhân thực hiện kiểm tra ở cấp xã và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

5. Định kỳ kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường của Ủy ban nhân dân cấp xã.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 như sau:

“**Điều 38. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, kiểm tra nhà nước về đo lường theo phân cấp trên địa bàn theo quy định tại Thông tư này.

2.  Phê duyệt kế hoạch kiểm tra nhà nước về đo lường hàng năm trên địa bàn sau khi có ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Bảo đảm kinh phí cho hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan kiểm tra nhà nước về đo lường theo phân công tại Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường và quy định tại Thông tư này; kiểm tra việc thực hiện biện pháp khắc phục của cơ sở được kiểm tra theo thông báo của cơ quan chủ trì kiểm tra.

5. Phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra về đo lường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện biện pháp khắc phục của cơ sở được kiểm tra theo thông báo của cơ quan chủ trì kiểm tra.

6. Tuyên truyền, phổ biến quy định về kiểm tra nhà nước về đo lường tại Thông tư này.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về đo lường theo quy định của pháp luật.

8. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tình hình thực hiện hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường trên địa bàn.”

**Điều 23.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)**

1. Sửa đổi khoản 5 và khoản 6 Điều 12 như sau:

“5. Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp cho tổ chức đề nghị.

6. Quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp cho tổ chức đề nghị.”

2. Đoạn đầu Điều 22; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 23; khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 25; khoản 1 và khoản 2 Điều 26; các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và khoản 8 Điều 27; các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 28; khoản 2 Điều 29; đoạn đầu Điều 30; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 31; khoản 3 Điều 32; khoản 2 Điều 33; khoản 1 Điều 34; khoản 1 và khoản 2 Điều 35; các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và khoản 8 Điều 36; các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 37; khoản 6 Điều 43 như sau:

Thay thế cụm từ "Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…".

3. Sửa đổi, bổ sung các mẫu của Phụ lục như sau:

a) Tại phần "Kính gửi" và phần 3 "Đề nghị" của Mẫu 11. ĐNCNCĐL

Thay thế cụm từ "Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…".

b) Tại phần "Kính gửi" và phần 3 "Đề nghị" của Mẫu 12.ĐNCNKĐVĐL

Thay thế cụm từ " Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia " bằng cụm từ " Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…".

c) Tại Mẫu 14.TKĐVĐL

Thay thế cụm từ "Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia" bằng cụm từ " Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…".

4. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 32 như sau:

“4. Số hiệu của kiểm định viên có cấu trúc như sau:

AAAA - YYYY

*Trong đó:*

AAAA: số thứ tự lũy tiến của kiểm định viên được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phổ cấp thẻ

BBBB: ký hiệu viết tắt của tỉnh/thành phổ cấp thẻ cho kiểm đinh viên

*Ví dụ: HN là ký hiệu viết tắt của thành phồ Hà Nội, kiểm định viên có số thứ tự thứ mười (11) do Ủy ban nhân dân thành phồ Hà Nội cấp*

Số hiệu của kiểm định viên có cấu trúc như sau: *0011-HN “*

**Điều 24.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 3.1 khoản 3 mục II như sau:

“3.1. Trước khi tổ chức xét tặng giải thưởng ít nhất 02 tháng, đơn vị tổ chức xét thưởng phải lập hồ sơ đăng ký gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố nơi đơn vị tổ chức tổ chức xét thưởng đặt trụ sở chính.”.

2. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” tại điểm 3.1, 3.2, 3.3 khoản 3 Mục III.

3. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” và “Chủ tịch” tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số [06/2009/TT-BKHCN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-06-2009-TT-BKHCN-dieu-kien-thu-tuc-xet-tang-giai-thuong-chat-luong-san-pham-hang-hoa-to-chuc-ca-nhan-87352.aspx).

**Điều 25.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“**Điều 6. Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

Căn cứ quy định tại Điều 3 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, Điều 4 Thông tư này và mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố, việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng thực hiện như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: xây dựng và áp dụng chung một Hệ thống quản lý chất lượng.

2. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh):

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ các Chi cục và tương đương trực thuộc): xây dựng và áp dụng một Hệ thống quản lý chất lượng;

b) Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: xây dựng và áp dụng một Hệ thống quản lý chất lượng.

3. Khuyến khích Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng. Trường hợp xây dựng và áp dụng thì thực hiện theo mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

4. Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng. Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng cho các đơn vị này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu Điều 13 như sau:

“Tổ chức tư vấn có nhu cầu tham gia hoạt động tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, lập 01 bộ hồ sơ đăng ký và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt trụ sở chính. Hồ sơ đăng ký gồm:”.

3. Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu Điều 14 như sau:

“Cá nhân có nhu cầu tham gia hoạt động tư vấn độc lập Hệ thống quản lý chất lượng đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, lập 01 bộ hồ sơ đăng ký và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố nơi cá nhân đăng ký thường trú. Hồ sơ đăng ký gồm:”.

4. Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu Điều 15 như sau:

“Tổ chức chứng nhận có nhu cầu tham gia hoạt động đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, lập 01 bộ hồ sơ đăng ký và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt trụ sở chính. Hồ sơ đăng ký gồm:”.

5. Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu Điều 25 như sau:

“Cơ sở đào tạo có nhu cầu đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng cho chuyên gia tư vấn, đánh giá, lập 01 bộ hồ sơ đăng ký và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố nơi cơ sở đặt trụ sở chính. Hồ sơ đăng ký gồm:”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 43 và bổ sung Điều 43 a như sau:

“**Điều 43. Nhiệm vụ của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia**

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là cơ quan đầu mối triển khai thực hiện Thông tư này, có nhiệm vụ:

1. Quy định chi tiết các nội dung thực hiện trong quá trình tư vấn tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện kiểm tra: việc đăng ký hoạt động tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, hoạt động đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng cho chuyên gia tư vấn, đánh giá tại Sở Khoa học và Công nghệ; hoạt động tư vấn, hoạt động đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng của các tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận, hoạt động đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng cho chuyên gia tư vấn, đánh giá của cơ sở đào tạo (trong trường hợp cần thiết); hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 43a. Nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Quản lý và hướng dẫn việc đăng ký hoạt động tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; hoạt động đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng cho chuyên gia tư vấn, đánh giá theo quy định tại Thông tư này;

2. Công bố trên trang thông tin điện tử của Sở danh sách các tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận đã được cấp hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy xác nhận; danh sách các chuyên gia đã được cấp hoặc bị đình chỉ, thu hồi thẻ chuyên gia tư vấn, đánh giá; danh sách các cơ sở đào tạo đã được cấp hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy xác nhận;

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện kiểm tra các hoạt động tư vấn, hoạt động đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng của các tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận; hoạt động đảo tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng cho chuyên gia tư vấn, đánh giá của cơ sở đào tạo và xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.”.

7. Thay thế cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 16; Điều 18; các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 19; Điều 20; Điều 21; các điểm đ, h và điểm k khoản 1, điểm e và điểm g khoản 2 Điều 22; điểm a khoản 1 Điều 23;  Điều 26; các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 27; Điều 28; khoản 1 và khoản 6 Điều 31; điểm a khoản 1 Điều 32; tên Chương VI; khoản 4 và khoản 5 Điều 41; khoản 2 Điều 42.

8. Thay thế Mẫu 3. GĐKTV/ĐG, Mẫu 7. GXNTV/ĐG, Mẫu 8. TCGTV/ĐG, Mẫu 9. GĐKCLTV/ĐG, Mẫu 10. GĐKBSCGTV/ĐG, Mẫu 11. BCTV, Mẫu 12. BCĐG, Mẫu 13. GĐKĐT, Mẫu 16. GXNĐT, Mẫu 17. GĐKCLĐT của Phụ lục I Thông tư số [26/2014/TT-BKHCN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-26-2014-tt-bkhcn-huong-dan-19-2014-qd-ttg-ap-dung-he-thong-quan-ly-chat-luong-255226.aspx) bằng Mẫu … Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 26.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu tại Điều 4, 5 và 6 Thông tư này lập 01 (một) bộ hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện tới Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố nơi cơ sở đặt trụ sở chính. Hồ sơ công bố gồm:”.

2. Thay thế cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố” tại khoản 2 Điều 7; Điều 8; điểm a khoản 1 Điều 9; tên Điều 10 và khoản 2 Điều 10; khoản 7 và khoản 9 Điều 11.

3. Thay thế cụm từ “Bộ Khoa học và Công nghệ” bằng “Ủy ban nhân dân …tỉnh/thành phố…”, cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ”, cụm từ “TB-TĐC” bằng cụm từ “TB-SKHCN”, cụm từ “Hà Nội” bằng “…”, cụm từ “Chủ tịch” bằng cụm từ “Giám đốc”, cụm từ “HCHQ” bằng cụm từ “…” tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số [36/2014/TT-BKHCN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-36-2014-TT-BKHCN-dao-tao-chuyen-gia-danh-gia-he-thong-quan-ly-chung-nhan-san-pham-262436.aspx).

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 27. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Điều 37 Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

b) Điểm d Khoản 1 Điều 20, Điểm d Khoản 2 Điều 20, khoản 4 Điều 22, điểm đ khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 30;

c) Số thứ tự IV tại Mẫu 2.DMTTHCTTP 26/2014/TT-BKHCN Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

**Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp**

Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan, người tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền

**Điều 29. Trách nhiệm thi hành**

1. Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Tổng bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Quốc hội;  ***-*** Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c); - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);  - Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ; - Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;  - Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ; - Lưu: VT, TĐC. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |

**PHỤ LỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BKHCN ngày tháng năm 2025)*

**A. Thủ tục hành chính lĩnh vực đo lường**

**I.** **Trình tự, thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2**

***1. Hồ sơ*** ***đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường* *dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 gồm:***

a) Đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Bản sao giấy chứng nhận hiệu chuẩn của chuẩn công tác: theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 20 hoặc giấy chứng nhận thử nghiệm hoặc so sánh của chất chuẩn theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 20 của Thông tư 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

c) Ảnh chụp của chuẩn đo lường bao gồm một (01) ảnh tổng thể và 01 ảnh nhãn mác. Ảnh màu cỡ (15 x 20) cm, phải bảo đảm sắc nét, rõ ràng.

***2. Trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ chứng nhận chuẩn đo lường* *dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2:***

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Tổ chức đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Đăng ký trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

d) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, trong thời hạn ~~10~~  07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo cho tổ chức thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh.

Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

***3.*** ***Lưu giữ hồ sơ chứng nhận chuẩn đo lường* *dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2:***

a) 01 bộ hồ sơ chứng nhận chuẩn đo lường được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thụ lý giải quyết hồ sơ.

b) Tổ chức đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường chịu trách nhiệm lập và lưu giữ 01 bộ hồ sơ chứng nhận chuẩn đo lường tại trụ sở của tổ chức.

**II. Trình tự, thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2**

***1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 gồm:***

a) Công văn đề nghị điều chỉnh.

b) Trường hợp đề nghị điều chỉnh, bổ sung liên quan đến chuẩn đo lường: hồ sơ đề nghị thực hiện theo điểm a, b, c khoản 1, mục I, phần A của Phụ lục này.

c) Tài liệu khác liên quan đến nội dung điều chỉnh.

***2. Trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2:***

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Tổ chức đề nghị điều chỉnh chứng nhận chuẩn đo lường lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Đăng ký trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

d) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo cho tổ chức thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh.

Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

***3. Lưu giữ hồ sơ điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường* *dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2:***

a) 01 bộ hồ sơ điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thụ lý giải quyết hồ sơ.

b) Tổ chức đề nghị chịu trách nhiệm lập và lưu giữ 01 bộ hồ sơ điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường tại trụ sở của tổ chức.

**III. Đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường, trình tự, thủ tục bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường**

***1. Đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường***

Đình chỉ hiệu lực một phần hoặc toàn bộ của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức kiểm định được chỉ định bị đình chỉ lĩnh vực kiểm định đã chứng nhận cho chuẩn đo lường;

b) Tổ chức kiểm định được chỉ định có văn bản đề nghị đình chỉ một phần hoặc toàn bộ quyết định chứng nhận chuẩn đo lường đã cấp và nêu rõ lý do đề nghị.

c) Tùy từng trường hợp cụ thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định đình chỉ hiệu lực một phần hoặc toàn bộ quyết định chứng nhận chuẩn đo lường đã cấp (sau đây gọi tắt là quyết định đình chỉ). Thời hạn đình chỉ không được quá sáu (06) tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của quyết định đình chỉ.

Quyết định đình chỉ được gửi cho tổ chức bị đình chỉ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc Sở Khoa học và Công nghệ nơi tổ chức bị đình chỉ đăng ký trụ sở chính và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

***2. Trình tự, thủ tục bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường***

***a) Hồ sơ đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường gồm:***

- Công văn đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ và nêu rõ lý do đề nghị;

- Hồ sơ, tài liệu có liên quan.

***b)*** ***Trình tự, thủ tục bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường***

b1)Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b2) Trong thời hạn bị đình chỉ, sau khi hoàn thành việc khắc phục hậu quả, tổ chức bị đình chỉ có quyền lập 01 bộ hồ sơ đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường và gửi hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:

- Dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Đăng ký trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

b3). Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường

b4) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo cho tổ chức thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh.

Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

c) Quyết định bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường được gửi cho tổ chức bị đình chỉ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc Sở Khoa học và Công nghệ nơi tổ chức bị đình chỉ đăng ký trụ sở chính và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**IV. Trình tự, thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường**

***1. Hủy bỏ hiệu lực quyết định chứng nhận chuẩn đo lường được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:***

a) Quyết định chỉ định của tổ chức kiểm định được chỉ định bị hủy bỏ hiệu lực bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Quá thời hạn đình chỉ quy định tại Mục III Phần A Phụ lục này, tổ chức bị đình chỉ không có hồ sơ đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ;

c) Tổ chức kiểm định được chỉ định có văn bản đề nghị không tiếp tục sử dụng chuẩn đo lường đã được chứng nhận để thực hiện hoạt động kiểm định.

***2. Trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định chứng nhận chuẩn đo lường:***

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Tổ chức đề nghị hủy bỏ hiệu lực quyết định chứng nhận chuẩn đo lường lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Đăng ký trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hủy bỏ quyết định chứng nhận chuẩn đo lường.

Quyết định hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường được gửi cho tổ chức bị hủy bỏ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc Sở Khoa học và Công nghệ nơi tổ chức bị đình chỉ đăng ký trụ sở chính và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**V. Trình tự, thủ tục chứng nhận kiểm định viên đo lường**

***1. Hồ sơ đề nghị chứng nhận kiểm định viên đo lường gồm:***

a) Đề nghị chứng nhận kiểm định viên đo lường (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Bản sao (có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị) giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo về kiểm định theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 của Thông tư 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 Quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

***2. Trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ chứng nhận kiểm định viên đo lường:***

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Tổ chức đề nghị chứng nhận kiểm định viên đo lường lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Đăng ký trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp Quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

d) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, trong thời hạn ~~10~~ 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo cho tổ chức thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh.

Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

***3. Lưu giữ hồ sơ chứng nhận kiểm định viên đo lường:***

a) 01 bộ hồ sơ chứng nhận kiểm định viên đo lường được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thụ lý giải quyết hồ sơ.

b) Tổ chức đề nghị chứng nhận kiểm định viên đo lường chịu trách nhiệm lập và lưu giữ 01 bộ hồ sơ chứng nhận kiểm định viên đo lường tại trụ sở của tổ chức.

**VI. Trình tự, thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường**

***1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường gồm:***

a) Công văn đề nghị điều chỉnh.

b) Trường hợp đề nghị điều chỉnh, bổ sung liên quan đến kiểm định viên đo lường: hồ sơ đề nghị thực hiện theo điểm a, b, c khoản 1, mục IV, phần A của Phụ lục này.

c) Tài liệu khác liên quan đến nội dung điều chỉnh.

***2. Trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường:***

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Tổ chức đề nghị điều chỉnh quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Đăng ký trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp Quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

d) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo cho tổ chức thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh.

Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

***3. Lưu giữ hồ sơ điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường:***

a) 01 bộ hồ sơ điều chỉnh chứng nhận kiểm định viên đo lường được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thụ lý giải quyết hồ sơ.

b) Tổ chức đề nghị chịu trách nhiệm lập và lưu giữ 01 bộ hồ sơ điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường tại trụ sở của tổ chức.

**VII. Trình tự, thủ tục đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường**

***1. Đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn, cấp thẻ kiểm định viên đo lường***

Đình chỉ hiệu lực một phần hoặc toàn bộ của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức kiểm định được chỉ định bị đình chỉ lĩnh vực kiểm định đã chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường;

b) Kiểm định viên đo lường không hoàn thành trách nhiệm theo quy định gây hậu quả nghiêm trọng trong các trường hợp sau đây:

- Không thực hiện kiểm định mà cấp chứng chỉ kiểm định cho phương tiện đo;

- Không tuân thủ quy trình kiểm định quy định tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam hiện hành;

- Sử dụng chứng chỉ kiểm định không đúng quy định;

- Kiểm định phương tiện đo chưa được phê duyệt mẫu theo quy định hoặc không đúng mẫu đã được phê duyệt;

- Kiểm định phương tiện đo khi quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường đã hết hiệu lực.

c) Tùy từng trường hợp cụ thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định đình chỉ hiệu lực một phần hoặc toàn bộ quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường đã cấp (sau đây gọi tắt là quyết định đình chỉ). Thời hạn đình chỉ không được quá sáu (06) tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của quyết định đình chỉ.

Quyết định đình chỉ được gửi cho tổ chức bị đình chỉ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc Sở Khoa học và Công nghệ nơi tổ chức bị đình chỉ đăng ký trụ sở chính và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

***2. Trình tự, thủ tục bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường***

***a) Hồ sơ đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường gồm:***

- Công văn đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ và nêu rõ lý do đề nghị;

- Hồ sơ, tài liệu có liên quan.

***b)*** ***Trình tự, thủ tục bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường***

b1)Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b2) Trong thời hạn bị đình chỉ, sau khi hoàn thành việc khắc phục hậu quả, tổ chức bị đình chỉ có quyền lập 01 bộ hồ sơ đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viênđo lường và gửi hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:

- Dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Đăng ký trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

b3). Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viênđo lường.

b4) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo cho tổ chức thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh.

Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

c) Quyết định bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viênđo lường được gửi cho tổ chức bị đình chỉ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc Sở Khoa học và Công nghệ nơi tổ chức bị đình chỉ đăng ký trụ sở chính và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**VIII. Trình tự, thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường**

***1. Hủy bỏ hiệu lực quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:***

a) Quyết định chỉ định của tổ chức kiểm định được chỉ định bị hủy bỏ hiệu lực bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Quá thời hạn đình chỉ quy định tại Mục VII Phần A Phụ lục này, tổ chức bị đình chỉ không có hồ sơ đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ;

c) Tổ chức kiểm định được chỉ định có văn bản đề nghị hủy bỏ hiệu lực do kiểm định viên đo lường hiện không còn tham gia hoạt động kiểm định.

***2. Trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường:***

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Tổ chức đề nghị hủy bỏ hiệu lực quyết định chứng nhận chuẩn đo lường lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Đăng ký trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hủy bỏ quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường.

Quyết định hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường được gửi cho tổ chức bị hủy bỏ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc Sở Khoa học và Công nghệ nơi tổ chức bị đình chỉ đăng ký trụ sở chính và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**  Số:.............. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..., ngày … tháng … năm 20…* |

**ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH**

**PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …

1. Tổ chức đề nghị:..... (tên tổ chức).............................................................

- Địa chỉ trụ sở chính: ...................................................................................

- Điện thoại: .......................Fax: ....................... Email:................................

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …. chứng nhận các chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 sau đây:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chuẩn đo lường** | **Số sản xuất, năm sản xuất, hãng sản xuất, nước sản xuất** | **Kiểu, ký hiệu, đặc trưng kỹ thuật đo lường chính** | **Thời hạn hiệu lực chứng nhận** (1) |
|
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

…(tên tổ chức)… cam kết các chuẩn đo lường thuộc mục 2 trên là sở hữu của đơn vị, không thuê, không mượn và không tranh chấp với tổ chức, cá nhân khác. …(tên tổ chức)… chịu trách nhiệm trước pháp luật với các nội dung đã khai trong đơn này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu VT;...(đơn vị soạn thảo). | **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**  *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)* |

(1). Trường hợp là chất chuẩn thì lấy theo thời hạn sử dụng và không được vượt quá thời hạn chỉ định.

**Mẫu số 02.**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH…** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *………, ngày tháng năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo nhóm 2**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...**

*Căn cứ Luật đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ ...;*

*Theo đề nghị của ....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 cho …Tên tổ chức/đơn vị... (địa chỉ trụ sở chính: ........, ĐT: ......) như sau:

| **TT** | **Tên chuẩn** | **Số/năm sản xuất/hãng sản xuất/nước sản xuất** | **Ký hiệu/kiểu/đặc tính kỹ thuật**  **đo lường chính** | **Ghi chú** (\*) |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

(\*) Trường hợp là chất chuẩn thì ghi thời hạn hiệu lực chứng nhận và lấy theo thời hạn sử dụng và không được vượt quá thời hạn chỉ định.

**Điều 2.** ...Tên tổ chức/đơn vị... chịu trách nhiệm duy trì, bảo quản, sử dụng các chuẩn đo lường ghi tại Điều 1 theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này được cấp lần thứ …(1), có hiệu lực đến hết thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định cấp cho tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được chỉ định và thay thế Quyết định số ....(3)

**Điều 4.** ......... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này*./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều ..;  - Ủy ban TCĐLCL Quốc gia (để b/c);  - Lưu: VT, ... | **CHỦ TỊCH**  *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)* |

(1) Ghi lần cấp Quyết định: lần đầu, lần thứ 2, lần thứ 3....

(3) Trường hợp cấp bổ sung, điều chỉnh không phải lần đầu thì ghi số Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường của lần cấp trước đó để thay thế.

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …………… | *…., ngày …. tháng …. năm 20….* |

**ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN, CẤP THẺ KIỂM ĐỊNH VIÊN ĐO LƯỜNG**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …

1. Tổ chức đề nghị (tên tổ chức)

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: ………………… Fax: …………………… Email:

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố … chứng nhận kiểm định viên đo lường cho các nhân viên kiểm định có tên sau đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Lĩnh vực hoạt động** |
|  |  |  |  |

…(tên tổ chức)… cam kết các kiểm định viên đo lường có tên trên là thuộc đơn vị, chưa được chứng nhận kiểm định viên ở tổ chức, đơn vị khác. …(tên tổ chức)… chịu trách nhiệm trước pháp luật với các nội dung đã khai trong đơn này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu VT; … (đơn vị soạn thảo). | **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**  *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)* |

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH/TP…** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *………, ngày tháng năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chứng nhận kiểm định viên đo l­ường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...**

*Căn cứ Luật đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Theo đề nghị của ....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chứng nhận kiểm định viên đo lường cho các cá nhân thuộc ...(tên tổ chức)... (địa chỉ trụ sở chính: ........, ĐT: ......) có tên sau:

| **TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Lĩnh vực kiểm định** | **Số hiệu KĐV** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |

**Điều 2.** Quyết định này được cấp lần thứ …(1), có hiệu lực đến hết ngày ...........(2) và thay thế Quyết định số ....(3)

**Điều 3.** ......... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này*./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều ..;  - Ủy ban TCĐLCL Quốc gia (để b/c);  - Lưu: VT, ... | **CHỦ TỊCH**  *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)* |

(1) Ghi lần cấp Quyết định: lần đầu, lần thứ 2, lần thứ 3....

(2) Ghi theo thời hạn theo Quyết định chỉ định

(3) Trường hợp cấp bổ sung, điều chỉnh không phải lần đầu thì ghi số Quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường của lần cấp trước đó để thay thế.

**B. Thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn, chất lượng**

**I. Trình tự, thủ tục cấp cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân**

1. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Giấy đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục này);

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động (đối với tổ chức);

c) Văn bản, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức giải thưởng (nếu có);

d) Danh sách cán bộ, nhân viên tham gia tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng (tên, chức danh, trình độ, kinh nghiệm tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá, Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động);

đ) Kế hoạch và thời gian xét tặng giải thưởng;

e) Quy chế xét thưởng;

g) Dự kiến danh sách thành viên Hội đồng xét thưởng (trình độ, chuyên môn);

h) Báo cáo về khả năng tài chính để bảo đảm tổ chức thành công hoạt động xét tặng giải thưởng, gồm các nội dung sau: dự kiến kinh phí chi cho toàn bộ hoạt động xét tặng giải thưởng, mức chi cho từng hoạt động và nguồn kinh phí sử dụng;

i) Mẫu hồ sơ mời đăng ký để được xét tặng giải thưởng.

2. Trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận

2.1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, nếu đáp ứng điều kiện quy định, đơn vị tổ chức xét thưởng được cấp Giấy xác nhận (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục này). Hiệu lực của Giấy xác nhận như sau:

a) Đối với các giải thưởng được tổ chức xét tặng định kỳ hàng năm, Giấy xác nhận có hiệu lực không quá 03 năm;

Trường hợp Giấy xác nhận hết hiệu lực, đơn vị muốn tiếp tục tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng, phải lập hồ sơ đăng ký gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để được cấp lại Giấy xác nhận.

b) Đối với các giải thưởng không tổ chức định kỳ, Giấy xác nhận có hiệu lực cho từng trường hợp tổ chức xét tặng.

Trường hợp từ chối không cấp Giấy xác nhận, đơn vị tổ chức xét thưởng sẽ được thông báo lý do bằng văn bản.

**II. Trình tự, thủ tục cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn**

1. Hồ sơ đăng ký gồm:

1.1. Hồ sơ đăng ký cấp mới gồm:

a) Giấy đăng ký tham gia hoạt động tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Mẫu số 03 tại Phụ lục này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký hoạt động;

c) Bản sao chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN;

d) Danh sách chuyên gia tư vấn theo Mẫu số 04 tại Phụ lục này và các chứng chỉ, tài liệu liên quan sau đây đối với mỗi chuyên gia:

- Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động và kèm theo bằng chứng chứng minh việc đóng bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

- Bản sao các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 9 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN;

- Tóm tắt quá trình công tác, kinh nghiệm hoạt động tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Mẫu số 05 tại Phụ lục này và bằng chứng chứng minh kinh nghiệm hoạt động tư vấn của chuyên gia;

- 02 ảnh màu (cỡ 2x3 cm).

đ) Báo cáo quá trình hoạt động tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức theo Mẫu số 06 tại Phụ lục này và bằng chứng chứng minh kinh nghiệm hoạt động tư vấn của tổ chức.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, bản sao các chứng chỉ, tài liệu chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu. Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu điện, tổ chức tư vấn phải nộp bản sao có chứng thực.

1.2. Hồ sơ đăng ký cấp lại gồm:

a) Giấy đăng ký cấp lại Giấy xác nhận theo Mẫu số 07 tại Phụ lục này;

b) Bản báo cáo tình hình hoạt động tư vấn của tổ chức, hoạt động duy trì, nâng cao năng lực tư vấn trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận và kèm theo bằng chứng chứng minh kinh nghiệm hoạt động tư vấn;

c) Bản sao chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN;

d) Danh sách chuyên gia tư vấn, kèm theo bản sao thẻ chuyên gia tư vấn đã được cấp, 02 ảnh màu (cỡ 2x3 cm), bằng chứng chứng minh kinh nghiệm tư vấn đối với các chuyên gia đã được cấp thẻ và các chứng chỉ, tài liệu liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN đối với các chuyên gia chưa được cấp thẻ.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, bản sao các chứng chỉ, tài liệu chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu. Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu điện, tổ chức tư vấn phải nộp bản sao có chứng thực.

2. Trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận

2.1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, tổ chức đăng ký sẽ được thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày được thông báo đề nghị bổ sung mà hồ sơ đăng ký không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

2.2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2.3 mục II Phụ lục này, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động cho tổ chức tư vấn theo Mẫu số 08 tại Phụ lục này và cấp thẻ cho các chuyên gia tư vấn theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này nếu tổ chức đáp ứng yêu cầu. Giấy xác nhận và thẻ chuyên gia có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày cấp.

2.3. Đối với trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá để tổ chức đánh giá thực tế theo các nội dung sau:

a) Sự tuân thủ quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực tư vấn;

b) Tính xác thực của các hồ sơ đăng ký;

c) Hoạt động khác có liên quan tới lĩnh vực đăng ký.

Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy xác nhận bảo đảm.

Căn cứ hồ sơ đăng ký và Biên bản đánh giá thực tế, cấp Giấy xác nhận và thẻ cho các chuyên gia tư vấn, đánh giá nếu tổ chức đáp ứng yêu cầu. Giấy xác nhận và thẻ chuyên gia có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày cấp.

2.4. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, trong thời hạn quy định tại các khoản 2.2 và 2.3 mục II Phụ lục này, tổ chức được thông báo lý do bằng văn bản.

**III. Trình tự, thủ tục cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập**

1. Hồ sơ đăng ký gồm:

1.1. Hồ sơ đăng ký cấp mới gồm:

a) Giấy đăng ký tham gia hoạt động tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Mẫu số 03 tại Phụ lục này;

b) Bản sao các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 9 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN;

c) Tóm tắt quá trình công tác, kinh nghiệm hoạt động tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Mẫu số 05 tại Phụ lục này và bằng chứng chứng minh kinh nghiệm hoạt động tư vấn của chuyên gia;

d) 02 ảnh màu (cỡ 2x3 cm);

đ) Văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, bản sao các chứng chỉ, tài liệu chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu. Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu điện, cá nhân phải nộp bản sao có chứng thực.

1.2. Hồ sơ đăng ký cấp lại gồm :

a) Giấy đăng ký cấp lại Giấy xác nhận theo Mẫu số 07 tại Phụ lục này;

b) Bản báo cáo tình hình hoạt động tư vấn trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận và kèm theo bằng chứng chứng minh kinh nghiệm hoạt động tư vấn;

c) 02 ảnh màu (cỡ 2x3 cm);

d) Bản sao thẻ chuyên gia tư vấn đã được cấp.

2. Trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận

2.1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, cá nhân đăng ký sẽ được thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày được thông báo đề nghị bổ sung mà hồ sơ đăng ký không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

2.2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2.3 mục III Phụ lục này, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động cho chuyên gia tư vấn độc lập theo Mẫu số 08 tại Phụ lục này và cấp thẻ cho chuyên gia tư vấn theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này nếu cá nhân đáp ứng yêu cầu. Giấy xác nhận và thẻ chuyên gia có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày cấp.

2.3. Đối với trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá để tổ chức đánh giá thực tế theo các nội dung sau:

a) Sự tuân thủ quy định pháp luật của cá nhân trong lĩnh vực tư vấn;

b) Tính xác thực của các hồ sơ đăng ký;

c) Hoạt động khác có liên quan tới lĩnh vực đăng ký.

Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do cá nhân đăng ký cấp Giấy xác nhận bảo đảm.

Căn cứ hồ sơ đăng ký và Biên bản đánh giá thực tế, cấp Giấy xác nhận và thẻ cho chuyên gia tư vấn nếu cá nhân đáp ứng yêu cầu. Giấy xác nhận và thẻ chuyên gia có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày cấp.

2.4. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, trong thời hạn quy định tại các khoản 2.2 và 2.3 mục III Phụ lục này, cá nhân được thông báo lý do bằng văn bản.

**IV. Trình tự, thủ tục cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận**

1. Hồ sơ đăng ký gồm:

1.1. Hồ sơ đăng ký cấp mới gồm:

a) Giấy đăng ký tham gia hoạt động đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Mẫu số 03 tại Phụ lục này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy đăng ký hoạt động;

c) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN;

d) Danh sách chuyên gia đánh giá theo Mẫu số 04 tại Phụ lục này và các chứng chỉ, tài liệu liên quan sau đây đối với mỗi chuyên gia:

- Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động và kèm theo bằng chứng chứng minh việc đóng bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

- Bản sao các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 12 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN;

- Tóm tắt quá trình công tác, kinh nghiệm hoạt động đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Mẫu số 04 tại Phụ lục này và bằng chứng chứng minh kinh nghiệm hoạt động đánh giá của chuyên gia;

- 02 ảnh màu (cỡ 2x3 cm);

đ) Báo cáo quá trình hoạt động đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức theo Mẫu số 04 tại Phụ lục này và bằng chứng chứng minh kinh nghiệm hoạt động đánh giá của tổ chức.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, bản sao các chứng chỉ, tài liệu chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu. Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu điện, tổ chức chứng nhận phải nộp bản sao có chứng thực.

1.2. Hồ sơ đăng ký cấp lại gồm:

a) Giấy đăng ký cấp lại Giấy xác nhận theo Mẫu số 07 tại Phụ lục này;

b) Bản báo cáo tình hình hoạt động đánh giá của tổ chức, hoạt động duy trì, nâng cao năng lực đánh giá trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận và kèm theo bằng chứng chứng minh kinh nghiệm hoạt động đánh giá;

c) Danh sách chuyên gia đánh giá, kèm theo bản sao thẻ chuyên gia đánh giá đã được cấp, 02 ảnh màu (cỡ 2x3 cm), bằng chứng chứng minh kinh nghiệm đánh giá đối với các chuyên gia đã được cấp thẻ và các chứng chỉ, tài liệu liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN đối với các chuyên gia chưa được cấp thẻ.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, bản sao các chứng chỉ, tài liệu chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu. Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu điện, tổ chức chứng nhận phải nộp bản sao có chứng thực.

2. Trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận

2.1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, tổ chức đăng ký sẽ được thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày được thông báo đề nghị bổ sung mà hồ sơ đăng ký không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

2.2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2.3 mục IV Phụ lục này, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động cho tổ chức chứng nhận theo Mẫu số 08 tại Phụ lục này và cấp thẻ cho các chuyên gia đánh giá theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này nếu tổ chức đáp ứng yêu cầu. Giấy xác nhận và thẻ chuyên gia có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày cấp.

2.3. Đối với trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá để tổ chức đánh giá thực tế theo các nội dung sau:

a) Sự tuân thủ quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực đánh giá chứng nhận;

b) Tính xác thực của các hồ sơ đăng ký;

c) Hoạt động khác có liên quan tới lĩnh vực đăng ký.

Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức đăng ký cấp Giấy xác nhận bảo đảm.

Căn cứ hồ sơ đăng ký và Biên bản đánh giá thực tế, cấp Giấy xác nhận và thẻ cho các chuyên gia tư vấn, đánh giá nếu tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu. Giấy xác nhận và thẻ chuyên gia có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày cấp.

2.4. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, trong thời hạn quy định tại các khoản 2.2 và 2.3 mục IV Phụ lục này, tổ chức được thông báo lý do bằng văn bản.

**V. Trình tự, thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc**

1. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Công văn đề nghị cấp lại, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại;

b) Bản sao Giấy xác nhận đã được cấp (nếu có);

c) Danh sách chuyên gia và kèm theo bản sao thẻ chuyên gia đã được cấp (nếu có), 02 ảnh màu (cỡ 2x3 cm).

2. Trình tự, thủ tục cấp lại Giấy xác nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, cấp lại Giấy xác nhận, thẻ chuyên gia nếu tổ chức, chuyên gia đáp ứng yêu cầu với thời hạn hiệu lực theo Giấy xác nhận đã được cấp; trường hợp không đáp ứng yêu cầu, tổ chức, cá nhân được thông báo lý do bằng văn bản.

**VI. Trình tự, thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận**

1. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Giấy đăng ký cấp bổ sung thẻ chuyên gia theo Mẫu số 10 tại Phụ lục này;

b) Danh sách chuyên gia đề nghị cấp thẻ kèm theo các chứng chỉ và tài liệu liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN đối với chuyên gia tư vấn hoặc khoản 4 Điều 15 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN đối với chuyên gia đánh giá.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, bản sao các chứng chỉ, tài liệu chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu. Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu điện, tổ chức tư vấn, chứng nhận phải nộp bản sao có chứng thực.

2. Trình tự, thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia

2.1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, tổ chức đăng ký sẽ được thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày được thông báo đề nghị bổ sung mà hồ sơ đăng ký không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

2.2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, cấp thẻ cho các chuyên gia đáp ứng yêu cầu với thời hạn hiệu lực theo Giấy xác nhận của tổ chức tư vấn, chứng nhận tương ứng; trường hợp không đáp ứng yêu cầu, tổ chức được thông báo lý do bằng văn bản.

**VII. Trình tự, thủ tục cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước**

1. Hồ sơ đăng ký gồm:

1.1. Hồ sơ đăng ký cấp mới gồm:

a) Giấy đăng ký tham gia hoạt động đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng cho chuyên gia tư vấn, đánh giá theo Mẫu số 11 tại Phụ lục này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký hoạt động;

c) Các tài liệu chứng minh việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với phạm vi đào tạo;

d) Kế hoạch đào tạo và 01 bộ giáo trình đào tạo được biên soạn phù hợp với quy định tại Điều 29 hoặc Điều 30 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN, đã được Người đứng đầu cơ sở đào tạo phê duyệt;

đ) Danh sách đội ngũ giảng viên theo Mẫu số 12 tại Phụ lục này và kèm theo các tài liệu sau: bản sao các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại các điểm a và b khoản 4 Điều 24 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN; lý lịch của giảng viên theo Mẫu số 13 tại Phụ lục này và bằng chứng chứng minh kinh nghiệm hoạt động tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, bản sao các chứng chỉ, tài liệu chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu. Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu điện, cơ sở đào tạo phải nộp bản sao có chứng thực.

1.2. Hồ sơ đăng ký cấp lại gồm:

a) Giấy đăng ký cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện thực hiện hoạt động đào tạo theo Mẫu số 14 tại Phụ lục này;

b) Bản báo cáo tình hình hoạt động đào tạo trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận;

c) Các tài liệu chứng minh việc áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với phạm vi đào tạo.

1.3. Hồ sơ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc gồm:

a) Công văn đề nghị cấp lại, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại;

b) Bản sao Giấy xác nhận đã được cấp (nếu có).

2. Trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận

2.1. Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, cơ sở đăng ký sẽ được thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày được thông báo đề nghị bổ sung mà hồ sơ đăng ký không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

b) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2.1 Mục VII Phụ lục này, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, cấp, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo theo Mẫu số 14 tại Phụ lục này nếu cơ sở đáp ứng yêu cầu. Giấy xác nhận có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày cấp.

c) Đối với trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá để tổ chức đánh giá thực tế theo các nội dung sau:

- Sự tuân thủ quy định pháp luật của cơ sở đào tạo trong lĩnh vực đào tạo;

- Tính xác thực của hồ sơ đăng ký;

- Hoạt động khác có liên quan tới lĩnh vực đăng ký.

Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do cơ sở đào tạo đăng ký cấp Giấy xác nhận bảo đảm.

Căn cứ hồ sơ đăng ký và Biên bản đánh giá thực tế, cấp, cấp lại Giấy xác nhận nếu cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu. Giấy xác nhận có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày cấp.

d) Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, trong thời hạn quy định tại các điểm b, c khoản 2.1 Mục VII Phụ lục này, cơ sở đào tạo được thông báo lý do bằng văn bản.

2.2. Trình tự, thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, cấp lại Giấy xác nhận nếu cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu với thời hạn hiệu lực theo Giấy xác nhận đã được cấp; trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ sở được thông báo lý do bằng văn bản.

**VIII. Trình tự, thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo**

1. Hồ sơ công bố gồm:

1.1. Hồ sơ đăng ký cấp mới gồm:

a) Bản công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo theo Mẫu số 15 tại Phụ lục này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, bản sao chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu; trường hợp gửi qua đường bưu điện, cơ sở đào tạo phải nộp bản sao có chứng thực);

c) Các tài liệu chứng minh việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với phạm vi đào tạo;

d) Chương trình và đề cương chi tiết đối với từng khóa đào tạo;

đ) Danh sách giảng viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 4, Điều 5 Thông tư số 36/2014/TT-BKHCN đối với từng khóa đào tạo và các tài liệu chứng minh năng lực kèm theo.

1.2. Hồ sơ đăng ký cấp bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo gồm:

a) Bản công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo theo Mẫu số 15 tại Phụ lục này;

b) Chương trình và đề cương chi tiết đối với từng khóa đào tạo;

c) Danh sách giảng viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 4, Điều 5 Thông tư số 36/2014/TT-BKHCN đối với từng khóa đào tạo và các tài liệu chứng minh năng lực kèm theo.

2. Trình tự, thủ tục cấp Thông báo

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, cơ sở đào tạo sẽ được thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày được thông báo đề nghị bổ sung mà hồ sơ không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

b) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực hoạt động đào tạo cho cơ sở theo Mẫu số 16 tại Phụ lục này nếu cơ sở đáp ứng yêu cầu. Thời gian hiệu lực của Thông báo tiếp nhận không quá 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

c) Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, trong thời hạn quy định tại điểm b, khoản 2 mục VIII Phụ lục này, cơ sở đào tạo được thông báo bằng văn bản lý do không tiếp nhận hồ sơ.

**Mẫu số 01**

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……….., ngày …… tháng ……. năm ..….* |

**GIẤY ĐĂNG KÝ**

**HOẠT ĐỘNG XÉT TẶNG**

**GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Sở Khoa học và Công nghệ …… |

1. Tên tổ chức/cá nhân ………...................................................................

2. Địa chỉ liên lạc: ………………………………………………………..

Điện thoại: ………………… Fax: ………………. E-mail: …………..

3. Hộ khẩu thường trú tại *(đối với cá nhân)*:

4. Quyết định thành lập/Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động *(đối với tổ chức):* số.........., Cơ quan cấp: ................. cấp ngày ..........…………..tại......................

5. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

6. Sau khi nghiên cứu các điều kiện tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá quy định tại Thông tư số: Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Thông tư số .../2025/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ ……*(tên tổ chức/cá nhân)*.… nhận thấy có đủ các điều kiện để tổ chức hoạt động xét tặng đối với giải thưởng sau:

- ……………… (tên giải thưởng)

- ……………… (thời gian xét tặng giải thưởng)

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ … xem xét và cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

…(*Tên tổ chức/cá nhân*)... cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

**Đại diện Tổ chức/Cá nhân**

***Ký, ghi rõ họ tên, (đóng dấu nếu là tổ chức)***

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan chủ quản**  *(Sở Khoa học và Công nghệ ….…)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …………….. | *……, ngày…… tháng……. năm …..* |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

**CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ ……… ngày …. tháng ….. năm…… của …….. quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của …(Sở Khoa học và Công nghệ ……)…;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Thông tư số .../2025/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của …(tên đơn vị được phân công xử lý)…, Sở Khoa học và Công nghệ … xác nhận:*

1. ……...........................(*tên tổ chức/cá nhân*)

Địa chỉ: …………………………………………………………………….

Điện thoại: ………………. Fax: ……………….. E-mail: ………………..

Đã đăng ký hoạt động xét tặng đối với giải thưởng …*tên giải thưởng, thời gian xét tặng giải thưởng*….

2. ……...........................(*tên tổ chức/cá nhân*) có trách nhiệm tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo kế hoạch và quy chế xét thưởng đã xây dựng.

3. Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm … đến ngày … tháng … năm … ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên tổ chức/cá nhân tại mục 1;  - Lưu ... | **GIÁM ĐỐC**  *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 3**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐĂNG KÝ**

**THAM GIA HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ**

**CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001**

**ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ …tỉnh/thành phố…

1. Tên tổ chức/cá nhân ……….......................................................................

2. Địa chỉ liên lạc: ……………………………………………………….......

Điện thoại: …………………... Fax: ………………. E-mail: …………..

3. Quyết định thành lập/Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động *(đối với tổ chức)* số:.........., Cơ quan cấp: ................. cấp ngày ..........…………..tại......................

4. Sau khi nghiên cứu các yêu cầu về hoạt động tư vấn/đánh giá quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Thông tư số .../2025/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ ……*(tên tổ chức/cá nhân)*.… nhận thấy đáp ứng yêu cầu để hoạt động trong lĩnh vực *...(tư vấn/đánh giá)...* Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ …tỉnh/thành phố… xem xét và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và thẻ chuyên gia.

(*Tên tổ chức/cá nhân*)... cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

*…, ngày … tháng … năm ….*

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**

*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức)*

**Mẫu số 4**

|  |  |
| --- | --- |
| ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  **TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN/CHỨNG NHẬN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH SÁCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN/CHỨNG NHẬN**

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

**THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001**

**ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Ngày sinh** | **Chức danh** | **Trình độ** | **Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động** | **Chứng chỉ được cấp** | |
| **HTQLCL** | **QLHCNN** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| - | -------- | ------- | ------ | ------ | ------------- | ------ | ------ |
| - | --------- | ------- | ------ | ------ | ------------- | ------ | ------ |

(*Tên tổ chức*)... cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm về các khai báo nói trên.

*……, ngày ……. tháng ……. năm ….*

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC**

*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 5**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TÓM TẮT KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ**

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA CHUYÊN GIA TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ**

**1. Họ và tên:**

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, Fax, E-mail:

**2. Quá trình công tác:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **Nhiệm vụ chuyên môn** | **Đơn vị công tác** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**3. Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **Tổ chức, doanh nghiệp đã tư vấn/đánh giá** | **Địa chỉ liên hệ, ĐT, Fax, người đại diện** | **Kết quả tư vấn/đánh giá** | **Đơn vị chứng nhận/tư vấn** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Thông tin khác:

....................................................................................................................

Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm về các khai báo nói trên.

*...., ngày..... tháng ..... năm……*  **NGƯỜI KHAI**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 6**

|  |  |
| --- | --- |
| ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  **TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN/CHỨNG NHẬN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ**

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN**

**TCVN ISO 9001 CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN/CHỨNG NHẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ chức, doanh nghiệp được tư vấn/đánh giá** | **Thuộc Bộ/ngành /tỉnh/thành phố** | **Địa chỉ**  **liên hệ,**  **ĐT, Fax, người đại diện** | **Thời gian tư vấn/đánh giá** | | **Kết quả tư vấn/đánh giá** | **Đơn vị chứng nhận/tư vấn** | **Ghi chú** |
| Bắt đầu | Kết thúc |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - | ------------- | -------------- | ------------- | -------- | -------- | -------------- | ----------- | ------ |
|  | ------------- | -------------- | ------------- | -------- | -------- | -------------- | ----------- | ------ |

(*Tên tổ chức*)... cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm về các khai báo nói trên.

*……, ngày ……. tháng ……. năm ….*

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC**

*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 7**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ**

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ …tỉnh/thành phố…

1. Tên tổ chức/cá nhân ……………………………………………………………

2. Địa chỉ liên lạc: ………………………………………………………………...

Điện thoại: ………………...... Fax: …………. E-mail: ……………………..

3. Ngày ..../..../...., … *tên tổ chức/cá nhân*.… đã được Sở Khoa học và Công nghệ …tỉnh/thành phố… xem xét và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước số .../....

4. Sau khi nghiên cứu các yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận theo quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Thông tư số .../2025/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, …*(tên tổ chức/cá nhân)*... nhận thấy đáp ứng các yêu cầu để được cấp lại Giấy xác nhận.

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ …tỉnh/thành phố… xem xét và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và thẻ chuyên gia.

(*Tên tổ chức/cá nhân*)... cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

*…, ngày … tháng …… năm ….*

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**

*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức)*

**Mẫu số 8**

**so**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN …tỉnh/thành phố…  **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /…. | *…, ngày ... tháng ... năm ...* |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

**THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 ĐỐI VỚI CƠ QUAN,**

**TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ ……… ngày …. tháng ….. năm…… của …….. quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của …(Sở Khoa học và Công nghệ ……)…;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Thông tư số .../2025/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của …(tên đơn vị được phân công xử lý)…, Sở Khoa học và Công nghệ … xác nhận:*

1. …(*tên tổ chức tư vấn/chuyên gia tư vấn độc lập/tổ chức chứng nhận*)…

Địa chỉ: …………………………………………………………………….

Điện thoại: ………………. Fax: ……………….. E-mail: ………………..

Đủ điều kiện tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

2. Các chuyên gia của …*(tên tổ chức tư vấn/chứng nhận)…* có tên trong Danh sách kèm theo được cấp thẻ chuyên gia tư vấn/đánh giá.

3. Giấy xác nhận này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên tổ chức/cá nhân tại mục 1;  - Lưu ... | **GIÁM ĐỐC** |

**Mẫu số 9**

1. Mặt trước:

53 mm

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

…tỉnh/thành phố… Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVĐL/TV/ĐG-XXX

Họ và tên:

Năm sinh:

Là chuyên gia tư vấn độc lập/chuyên gia tư vấn/

đánh giá của tổ chức tư vấn chúng nhận ...

Thời hạn hiệu lực:

...., ngày tháng năm

**GIÁM ĐỐC**

Ảnh

(2x3) cm

2. Mặt sau:

**TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN**

**CỦA CHUYÊN GIA TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ**

1. Thực hiện tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Không được dùng thẻ chuyên gia tư vấn/đánh giá vào mục đích khác.
3. Xuất trình thẻ chuyên gia tư vấn/đánh giá khi thực hiện tư vấn/đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

85 mm

Ghi chú:

- Nền thẻ in màu vàng nhạt;

- Số thẻ chuyên gia tư vấn/đánh giá gồm hai phần:

+ Phần thứ nhất là chữ TVĐL hoặc TV hoặc ĐG. TVĐL là ký hiệu đối với chuyên gia tư vấn độc lập, TV là ký hiệu đối với chuyên gia tư vấn, ĐG là ký hiệu đối với chuyên gia đánh giá.

+ Phần thứ hai là số thứ tự của thẻ.

**Mẫu số 10**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐĂNG KÝ**

**CẤP THẺ BỔ SUNG CHO CÁC CHUYÊN GIA TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ ...tỉnh/thành phố....

1. Tên tổ chức: ……………………………………………………………………

2. Địa chỉ liên lạc: ………………………………………………………………...

Điện thoại: …………………… Fax: ………………. E-mail: ………………...

3. Ngày .../.../..., …*tên tổ chức*… đã được Sở Khoa học và Công nghệ ...tỉnh/thành phố.... xem xét và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước số ..../…

4. Sau khi nghiên cứu các yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn/đánh giá theo quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Thông tư số .../2025/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, …*(tên tổ chức)*... nhận thấy đáp ứng các yêu cầu để được cấp bổ sung thẻ cho các chuyên gia trong hồ sơ kèm theo. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ ...tỉnh/thành phố.... xem xét và cấp bổ sung thẻ cho các chuyên gia này.

(*Tên tổ chức*)... cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

*…, ngày … tháng … năm ….*

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC**

*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*

**Mẫu số 11**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM GIA HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VỀ TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ**

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN ISO 9001 CHO CHUYÊN GIA TƯ VẤN/ ĐÁNH GIÁ**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ ...tỉnh/thành phố....

1. Tên cơ sở đào tạo: ………...................................................................

2. Địa chỉ liên lạc: ………………………………………………………..

Điện thoại: ………………… Fax: ………………. E-mail: …………..

3. Quyết định thành lập số:.........................................................................

Cơ quan cấp: .................cấp ngày .......... …………..tại.............................

4. Sau khi nghiên cứu các yêu cầu đối với cơ sở đào tạo quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Thông tư số .../2025/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, … *tên cơ sở đào tạo*… nhận thấy đáp ứng các yêu cầu để hoạt động trong lĩnh vực đào tạo về tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn/đánh giá thực hiện tư vấn/đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ ...tỉnh/thành phố.... xem xét và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn/đánh giá hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn/đánh giá.

... *tên cơ sở đào tạo...* cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động đào tạo về tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn/đánh giá.

*…., ngày … tháng … năm …*

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*

**Mẫu số 12**

|  |  |
| --- | --- |
| ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  **TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Đơn vị**  **công tác** | **Chức vụ, học hàm, học vị** | **Trình độ**  *(ghi rõ chuyên ngành đào tạo)* | **Kinh nghiệm**  **nghề nghiệp**  *(ghi rõ số năm công tác)* | **Địa chỉ liên hệ** | **Giảng các chuyên đề** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

(*Tên cơ sở đào tạo*)..... cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm về các khai báo nói trên.

*…., ngày … tháng … năm …*

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*

**Mẫu số 13**

**LÝ LỊCH CỦA GIẢNG VIÊN**

**1. Họ và tên:**

Địa chỉ:

Đơn vị công tác: Chức vụ:

Điện thoại liên hệ: Cơ quan: E-mail:

**2. Quá trình công tác:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **Nhiệm vụ chuyên môn** | **Đơn vị công tác** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**3. Kinh nghiệm giảng dạy:**

3.1. Những khoá đào tạo tham gia giảng dạy (nếu có):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên khoá đào tạo** | **Thời gian** | **Nội dung tham gia**  **giảng dạy** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

3.2. Những khoá đào tạo về kỹ năng sư phạm đã tham dự (nếu có):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên khoá đào tạo** | **Thời gian** | **Đơn vị tổ chức** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**4. Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã tư vấn/đánh giá** | **Địa chỉ liên hệ, ĐT, Fax, người đại diện** | **Kết quả tư vấn/đánh giá** | **Đơn vị chứng nhận/tư vấn** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Thông tin khác:

....................................................................................................................

*…, ngày … tháng … năm ….*

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NGƯỜI KHAI LÝ LỊCH**

**CƠ SỞ ĐÀO TẠO** *Ký, ghi rõ họ tên*

*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*

**Mẫu số 14**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN …tỉnh/thành phố…  **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /…. | *…, ngày ... tháng ... năm ...* |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO VỀ TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ**

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN ISO 9001 CHO CHUYÊN GIA TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ**

*Căn cứ ……… ngày …. tháng ….. năm…… của …….. quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của …(Sở Khoa học và Công nghệ ……)…;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Thông tư số .../2025/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của …(tên đơn vị được phân công xử lý)…, Sở Khoa học và Công nghệ … xác nhận:*

1. ……..................................(*tên cơ sở đào tạo)*

Địa chỉ: …………………………………………………………………….

Điện thoại: ………………. Fax: ……………….. E-mail: ………………..

Đủ điều kiện đào tạo về tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn/đánh giá thực hiện tư vấn/đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

2. Giấy xác nhận này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên cơ sở đào tạo tại mục 1;  - Lưu ... | **GIÁM ĐỐC** |

**Mẫu số 15**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO**

**VỀ TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 CHO CHUYÊN GIA TƯ VẤN/ ĐÁNH GIÁ**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ …tỉnh/thành phố…

1. Tên cơ sở đào tạo: ………...................................................................

2. Địa chỉ liên lạc: ………………………………………………………..

Điện thoại: ………………… Fax: ………………. E-mail: …………..

3. Ngày ..../..../...., …*tên cơ sở đào tạo*... đã được Sở Khoa học và Công nghệ …tỉnh/thành phố… xem xét và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn/đánh giá số ...../….

Trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận, … *tên cơ sở đào tạo*.… đã thực hiện theo đúng các quy định về hoạt động đào tạo về tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn/đánh giá.

… *Tên cơ sở đào tạo*.… gửi kèm theo bản báo cáo tình hình hoạt động đào tạo trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ …tỉnh/thành phố… xem xét và cấp lại Giấy xác nhận.

...... *Tên cơ sở đào tạo...* cam kết thực hiện theo đúng các quy định về hoạt động đào tạo về tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn/ đánh giá.

*…., ngày … tháng …… năm …*

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*

**Mẫu số 16**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ NĂNG LỰC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO**

Tên tổ chức:.............................................................................................................

Địa chỉ liên lạc:.........................................................................................................

Điện thoại:……………………… Fax:……………………… E-mail:...........................

**CÔNG BỐ:**

Đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý / chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm theo tiêu chuẩn: …………………….………….*(tên tiêu chuẩn cụ thể).*

Chúng tôi xin cam kết bảo đảm năng lực và chịu trách nhiệm về hoạt động đào tạo theo các yêu cầu có liên quan của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………, ngày … tháng … năm …* **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC** *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)* |

**Mẫu số 17**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN …tỉnh/thành phố…  **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TB-…. | *…, ngày ... tháng ... năm ...* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tiếp nhận hồ sơ công bố năng lực thực hiện hoạt động đào tạo**

Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố năng lực thực hiện đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và/hoặc đánh giá chứng nhận sản phẩm của: ……… *(tên cơ sở đào tạo)*…………………địa chỉ: ………………………………. Điện thoại/Fax: ……………………… E-mail: ………………………… đối với tiêu chuẩn: ………………………………………… *(ghi rõ tên tiêu chuẩn)*.

Thông báo này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của *(Tên cơ sở đào tạo)*…………………. trong việc tuân thủ các yêu cầu đối với việc thực hiện hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá.

*(Tên cơ sở đào tạo)*…………………………. phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các khóa đào tạo theo các quy định hiện hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu … | **GIÁM ĐỐC** |